

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ THANH TÂM

**THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM,
QUA THỰC TIỄN TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP
TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

KON TUM, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN VĂN BỪNG**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	3
7. Kết cấu của luận văn.....	3
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM TẠI TÒA ÁN. 4	4
1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại tòa án.....	4
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm	4
1.1.1.1 Khái niệm.....	4
1.1.1.2 Đặc điểm.....	4
1.1.2 Ý nghĩa của việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm.....	5
1.2 Khái quát nội dung pháp luật thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại Tòa án.....	5
1.2.1. Nhóm các quy phạm về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.....	5
1.2.2. Nhóm các quy phạm về thẩm quyền thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.	6
1.2.3. Nhóm các quy phạm về trình tự, thời hạn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.	6
1.3 Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại	7
1.3.1. Yếu tố pháp luật.....	7
1.3.2. Yếu tố nhận thức của các chủ thể.....	7
1.3.3. Yếu tố khác	7
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	8
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH KON TUM.....	8
2.1. Thực trạng pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm.....	8
2.1.1. Thực trạng quy định về điều kiện thụ lý	8
2.1.2. Thực trạng quy định về thẩm quyền thụ lý	9
2.1.3. Thực trạng về trình tự, thủ tục thụ lý	10

2.1.4. Đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.....	10
2.2 Thực tiễn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum	10
2.2.1. Thực tiễn về xác định thẩm quyền.....	11
2.2.2 Thực tiễn về xác định chủ thể tranh chấp	11
2.2.3 Thực tiễn về xác định thời hiệu khởi kiện	11
2.2.4 Thực tiễn về xác định quan hệ tranh chấp	11
2.3. Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.	12
2.3.1 Thuận lợi	12
2.3.2 Khó khăn, hạn chế, thiếu sót.....	12
2.3.3 Nguyên nhân của những sai lầm, thiếu sót trong thực tiễn thụ lý vụ án KDTM sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.....	13
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	14
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NÂNG CAO HIỆU QUẢ VỀ THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM TẠI TÒA ÁN.....	14
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.	14
3.2 Các giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả về thụ lý vụ án KDTM sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum	14
3.2.1 Các giải pháp về pháp luật	14
3.2.1.1 Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm.	14
3.2.1.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm.	15
3.2.2 Các giải pháp khác	15
3.2.2.1 Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký TAND hai cấp tỉnh Kon Tum trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.....	15
3.2.2.2. Xây dựng cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp cho TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.....	15
3.3. Các biện pháp bảo đảm thực hiện tốt các giải pháp.....	15
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3.....	16
KẾT LUẬN	17

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế hiện nay, dưới sự tác động mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, hội nhập quốc tế, tự do thương mại và toàn cầu hóa, nhiều doanh nghiệp được thành lập với các hình thức khác nhau, ngành nghề, lĩnh vực khác nhau thì việc liên kết, hợp tác kinh doanh, cạnh tranh với nhau là tất yếu, khách quan; xung đột về quyền và lợi ích là điều không thể tránh khỏi. Một khi các tranh chấp xảy ra và khi các bên không thể tự giải quyết, thì một trong các bên có quyền yêu cầu, cơ quan tài phán nhà nước thụ lý giải quyết tranh chấp, đó có thể là Tòa án hoặc có thể là phương thức trọng tài thương mại.

Để thụ lý, giải quyết án dân sự nói chung, án kinh doanh thương mại nói riêng, Tòa án phải dựa vào yêu cầu cụ thể của người khởi kiện để xác định quan hệ pháp luật mà đương sự có tranh chấp. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, việc thụ lý giải quyết các vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm còn bộc lộ một số bất cập, hạn chế về lý luận, pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp.

- Về phương diện lý luận, pháp luật:

Thực tiễn tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum, đã và đang có những nhận thức và nhiều quan điểm khác nhau trong hoạt động thụ lý vụ án kinh doanh thương mại, làm cho nhận thức pháp luật không thống nhất, khó khăn trong việc áp dụng, vận dụng pháp luật. Từ đó thấy được, đến lúc cần phải hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, cho phù hợp. Qua đó, góp phần đảm bảo quyền tiếp cận công lý của chủ thể khi có tranh chấp. Mặt khác, nó còn có ý nghĩa trong việc khẳng định Tòa án đã có sự đầu tư, đổi mới về thời gian, công sức, trí tuệ cho hoạt động tố tụng này.

- Về phương diện thực tiễn tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum:

Việc khắc phục những sai lầm, hạn chế là để nâng cao hiệu quả của hoạt động thụ lý, là một tất yếu khách quan, mở đường cho cho việc xét xử sơ thẩm đúng pháp luật.

Đề tài “*Thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm- Qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum*” là đề tài sẽ tập trung nghiên cứu sâu hơn các bất cập về pháp luật, các hạn chế thiếu sót từ thực tiễn mà hiện nay hệ thống Tòa án nhân dân nói chung, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum nói riêng vướng mắc

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu để nâng cao hiệu quả hoạt động thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm và hoàn thiện các quy định của pháp luật về thụ lý các vụ án kinh doanh, thương mại theo pháp luật Việt Nam luôn là một đề tài được nhiều nhà nghiên cứu, đặc biệt là các nhà nghiên cứu khoa học pháp lý quan tâm, được khai thác ở nhiều góc độ khác nhau.

Mặc dù, thời gian qua, một số công trình trên về mặt lý luận cơ bản đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp KDTM trong thời gian qua, nhưng cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu về thực tiễn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum nên tác giả chọn đề tài này để làm công trình nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích.

Đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại TAND.

3.2. Nhiệm vụ

Làm rõ những vướng mắc về lý luận, pháp luật tố tụng dân sự khi thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Đánh giá thực trạng thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm qua thực tiễn xét xử của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.

Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm trong hoạt động xét xử tại tòa án nói chung và TAND hai cấp tỉnh Kon Tum nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc xác định thẩm quyền, đối tượng, thời hiệu, quan hệ tranh chấp trong việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm; thực tiễn áp dụng pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum.

4.2. Phạm vi về không gian:

Các thông tin và số liệu được khảo sát từ thực tiễn thụ lý các vụ việc tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm của hệ thống Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum.

4.3. Phạm vi về thời gian:

Thông tin và số liệu được thu thập trong thời gian 4 năm gần nhất so với thời điểm triển khai luận văn.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận

Việc nghiên cứu đề tài dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về cải cách tư pháp của Bộ chính trị.

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể để giải quyết những nhiệm vụ mà đề tài đặt ra như:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu được sử dụng để đánh giá thực trạng xuyên suốt đề tài.

- Phương pháp khái quát để phân tích, đánh giá các quan điểm, nhận thức, quy định và thực tiễn áp dụng.

- Phương pháp so sánh: Được vận dụng trong việc tham khảo các vụ án kinh doanh thương mại được thụ lý theo các năm của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.

Ngoài ra, Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác nhau như phương pháp thống kê, hệ thống quan điểm... để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về lý luận: góp phần bổ sung, hoàn thiện những hạn chế, bất cập về lý luận và quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về thực tiễn: làm sáng tỏ các sai lầm, hạn chế và thiếu sót trong thực tiễn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó. Những giải pháp, kiến nghị, đề xuất trong đề tài có thể được nghiên cứu vận dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Cấu trúc của luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, nội dung của đề tài được kết cấu thành 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại tòa án.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn hoạt động thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum

Chương 3: Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật nâng cao hiệu quả về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Tòa án

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM TẠI TÒA ÁN

1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại tòa án

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm

1.1.1.1 Khái niệm

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam từng tồn tại nhiều khái niệm khác nhau để biểu đạt lĩnh vực tranh chấp kinh tế. Trong từ điển tiếng Việt, “*thụ lý là tiếp nhận giải quyết vụ kiện*”¹, còn theo Từ điển Luật học “*Thụ lý vụ án là bắt đầu tiếp nhận một việc để xem xét, giải quyết. Theo pháp luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án là việc tòa dân sự nhận đơn yêu cầu của đương sự đề nghị xem xét, giải quyết một vụ việc để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, cơ quan, tổ chức*”².

Như vậy, để giải quyết các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động thì Tòa án là cơ quan có thẩm quyền phải thụ lý vụ án dân sự³. Tuy nhiên, hoạt động thụ lý vụ án dân sự nói chung, vụ án kinh doanh, thương mại nói riêng của Tòa án có phát sinh hay không hoàn toàn phụ thuộc vào việc thực hiện quyền khởi kiện vụ án của đương sự có đúng quy định của pháp luật hay không, đối tượng tranh chấp có thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án không...

1.1.1.2 Đặc điểm

Thụ lý vụ án kinh doanh thương mại là việc Tòa án có thẩm quyền tiếp nhận giải quyết vụ án kinh doanh thương mại theo yêu cầu của người khởi kiện. Các tranh chấp kinh doanh, thương mại luôn gắn liền với các hoạt động kinh doanh của các chủ thể và các chủ thể tranh chấp trong kinh doanh thường là các doanh nghiệp.

Thụ lý kinh doanh thương mại là việc Tòa án phải xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên có phát sinh mục đích lợi nhuận hay không và các bên phải có đăng ký kinh doanh.

Thụ lý vụ án kinh doanh thương mại khác với các loại án là việc nộp tạm ứng án phí là bắt buộc để tiếp tục các bước tiếp theo của quá

¹ Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, tr 961.

² Từ điển luật học, tr 732

³ Điều 1, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

trình tố tụng (đối với thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm thì tùy từng trường hợp có thể được miễn, giảm)

Thường trong hợp đồng giữa các bên đều thể hiện điều khoản về việc nếu xảy ra tranh chấp thì các bên thỏa thuận sẽ giải quyết bằng phương thức trọng tài thương mại hoặc tại Tòa án. Điều này khác với thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm là khi có tranh chấp chỉ giải quyết tại Tòa án.

Thụ lý vụ án kinh doanh thương mại được tiến hành thông qua việc thẩm phán có thẩm quyền xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu có liên quan.

1.1.2 Ý nghĩa của việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm

Việc thụ lý vụ án có ý nghĩa rất quan trọng vì nó đặt trách nhiệm cho Tòa án giải quyết vụ án trong thời gian luật định, đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế Nhà nước.

Thụ lý vụ án là cơ sở pháp lý để Tòa án tiến hành các hoạt động tố tụng, giải quyết vụ án.

Thụ lý vụ án là căn cứ để kiểm tra thời hạn giải quyết của Tòa án.

Thụ lý vụ án còn có ý nghĩa thiết thực bảo đảm việc bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp nội bộ, bảo đảm việc thực thi pháp luật, tạo niềm tin của nhân dân với chế độ.

1.2 Khái quát nội dung pháp luật thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại Tòa án

1.2.1. Nhóm các quy phạm về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Một là, về chủ thể tranh chấp

Là các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, đó là công ty nhà nước, Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, công ty trách nhiệm hữu hạn có 2 thành viên trở lên và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần, công ty hợp danh, cá nhân có đăng ký kinh doanh, đáp ứng được các điều kiện do pháp luật quy định và họ phải là những chủ thể có quyền khởi kiện được quy định tại Điều 186, Điều 187 của BLTTDS để yêu cầu Tòa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Hai là, vụ án khởi kiện phải thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

Tòa án chỉ thụ lý vụ án dân sự đối với những tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, theo quy định tại các Điều 30, 31, 32, 33 BLTTDS, thẩm quyền theo cấp xét xử tại các Điều 35, 37 BLTTDS và

phải đúng thẩm quyền theo lãnh thổ tại Điều 39 BLTTDS. Trong trường hợp người khởi kiện có quyền lựa chọn Tòa án theo Điều 40 BLTTDS thì đương sự phải cam kết không khởi kiện tại các Tòa án khác, nếu do các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết thì phải kiểm tra tính hợp pháp của sự thỏa thuận đó.

Ba là, vụ án chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Một vụ án đã được Tòa án Việt Nam giải quyết bằng một bản án hay quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì đương sự không được khởi kiện lại đối với vụ án đó nữa. Tòa án chỉ được thụ lý giải quyết những việc trước đó chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật, trừ những trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 BLTTDS.

Bốn là, vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện

Theo quy định tại Điều 185 của BLTTDS 2015 thì thời hiệu khởi kiện được thực hiện theo quy định của BLDS 2015. Tùy thuộc vào thời điểm nhận được đơn khởi kiện mà Tòa án sẽ xem xét xem điều kiện về thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự có được coi là một trong những điều kiện để chấp nhận việc thụ lý vụ án dân sự đó hay không.

Năm là, sự việc không được các bên thỏa thuận trước là phải giải quyết theo thủ tục trọng tài.

Căn cứ Điều 6, Luật trọng tài thương mại năm 2010, trong trường hợp các bên tranh chấp đã có thỏa thuận trọng tài mà một bên khởi kiện tại Tòa án thì Tòa án phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được.

1.2.2. Nhóm các quy phạm về thẩm quyền thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án kinh doanh thương mại của Tòa án để áp dụng đúng luật chuyên ngành điều chỉnh loại quan hệ pháp luật cần xem xét, thụ lý, giải quyết theo quy định tại các Điều 30, Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 40 BLTTDS năm 2015

1.2.3. Nhóm các quy phạm về trình tự, thời hạn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

- Trình tự thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

+ *Xác định các tài liệu chứng cứ cần thiết phải có để tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án KDTM sơ thẩm tại khoản 5 Điều 185 BLTTDS*

+ *Thủ tục nhận đơn kiện quy định tại Điều 191 BLTTDS.*

+ *Yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện quy định tại Điều 193 BLTTDS.*

+ *Xác định tiền tạm ứng án phí quy định tại Điều 195 BLTTDS.*

+ *Thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 196 BLTTDS*

- Xác định thời hiệu khởi kiện: Để xác định thời hiệu khởi kiện vụ án kinh doanh, thương mại đã hết hay chưa, thì Tòa án phải căn cứ vào quy định của pháp luật (Bộ luật dân sự và luật chuyên ngành) về thời hiệu khởi kiện đối với quan hệ pháp luật cụ thể nào đó⁴.

Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 237 Luật này (Điều 319 Luật thương mại năm 2005). Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp (Điều 30 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000)...

1.3 Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

1.3.1. Yếu tố pháp luật

Chất lượng của hệ thống pháp luật chưa sát với thực tiễn, chậm đổi mới, chưa mang đến hiệu quả của việc thực hiện pháp luật

Sự không phù hợp của pháp luật kinh doanh giữa các quy phạm pháp luật với các quy luật khách quan của xã hội, thể hiện ở nhiều mặt, như phù hợp với các điều kiện kinh tế, chính trị, đạo đức, tập quán, truyền thống và các quy phạm xã hội khác.

1.3.2. Yếu tố nhận thức của các chủ thể

- Chủ thể là đương sự: Một bộ phận thiếu sự tôn trọng pháp luật hoặc không nắm rõ các quy định của pháp luật; doanh nghiệp chưa có sự tự giác, chưa chủ động thực hiện các nghĩa vụ mà pháp luật quy định.

Tâm lý “ngại” ra tòa của một số doanh nghiệp cũng tác động không nhỏ đến việc thực thi pháp luật.

- Chủ thể là Tòa án: Trình độ xét xử, kỹ năng giải quyết vụ việc của Thẩm phán còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp với những biến đổi sâu sắc của nền kinh tế- xã hội hiện nay.

Các vụ án kinh tế thường phức tạp nên việc giải quyết thường kéo dài, mất thời gian, nhiều khi làm lỡ thời cơ kinh doanh của các bên tranh chấp.

1.3.3. Yếu tố khác

⁴ Điều 184, BLTTDS năm 2015

Các yếu tố truyền thống cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thực hiện pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Đối với xây dựng pháp luật, yếu tố kinh phí và cơ sở vật chất có tác động lớn tới chất lượng xây dựng pháp luật của các cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền

Ngoài ra, còn có ý thức, niềm tin đối với pháp luật của con người và sự hoạt động của các cơ quan chức năng cũng có ảnh hưởng rất quan trọng đối với hoạt động thực hiện pháp luật.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Thụ lý vụ án là một bước quan trọng trong quá trình Tòa án giải quyết các tranh chấp vụ án dân sự nói chung, các vụ án kinh doanh thương mại nói riêng. Bằng hoạt động của mình, Tòa án góp phần bảo vệ và củng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa đồng thời nâng cao hiệu quả xét xử, tạo môi trường pháp lý an toàn, trong đó quyền công dân được bảo vệ và củng cố lòng tin của nhân dân đối với chế độ. Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể và sự bảo đảm của Nhà nước trong việc thực hiện quyền của mình, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân, ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ dân sự, kinh doanh thương mại đồng thời có ý nghĩa răn đe, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền lợi của các chủ thể, đảm bảo sự ổn định của các quan hệ xã hội.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động thụ lý của Tòa án, cần phải được hoàn thiện.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH KON TUM

2.1. Thực trạng pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh tế với nhiều quy định qua thực tiễn áp dụng đã bộc lộ các hạn chế, bất cập như sau:

2.1.1. Thực trạng quy định về điều kiện thụ lý

- Về xác định chủ thể tranh chấp

Khoản 1 Điều 30 BLTTDS năm 2015, có vướng mắc, đó là việc quy định dấu hiệu đầu tiên là "*tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau*" đã loại trừ đi các đơn vị hành chính sự nghiệp của nhà nước. Đây là các chủ thể có tư cách pháp nhân và có nhiều quan hệ được thiết lập giữa chủ thể kinh doanh với loại chủ thể này.

- Về xác định thời hiệu khởi kiện

Điều 184 BLTTDS năm 2015 đã bỏ quy định về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu mà chỉ quy định viện dẫn về áp dụng thời hiệu khởi kiện trong Bộ luật dân sự là không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác,

- Về xác định quan hệ tranh chấp

Theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của HĐTP TAND TC thì chỉ cần xác định vay nhằm mục đích đem lại lợi nhuận là án kinh doanh thương mại, còn vay chỉ mục đích tiêu dùng là án dân sự. Tuy nhiên, việc xác định mục đích lợi nhuận và mục đích tiêu dùng là rất khó; căn cứ vào đâu để xác định mục đích vay: do đương sự trình bày, thể hiện trên hợp đồng, chứng cứ khác...

2.1.2. Thực trạng quy định về thẩm quyền thụ lý

Điểm b Điều 2 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC, quy định: *Toà kinh tế có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết các tranh chấp và các yêu cầu về kinh doanh, thương mại quy định tại Điều 29 và Điều 30 của BLTTDS năm 2005 (Điều 30, Điều 31 BLTTDS năm 2015); các tranh chấp về kinh doanh, thương mại mà một hoặc các bên không có đăng ký kinh doanh, nhưng đều có mục đích lợi nhuận, đã mâu thuẫn, vượt quá và trái với quy định tại Điều 29 BLTTDS năm 2004 (Điều 30 BLTTDS năm 2015),*

Tại khoản 5 Điều 30 BLTTDS quy định chỉ khi có văn bản quy phạm pháp luật xác định quan hệ đó là tranh chấp kinh doanh thương mại thì Tòa án mới vận dụng khoản 5 Điều 30 BLTTDS để thụ lý, giải quyết. Nên đôi khi có sự mâu thuẫn nhau giữa việc thụ lý và giải quyết vụ án. Hơn nữa, lại không có quy định những tranh chấp chưa được dự liệu, nếu xảy ra thì thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện hay cấp tỉnh.

Đối với Luật Giao dịch điện tử, thủ tục và điều kiện để thụ lý vụ án đối với các giao dịch hợp đồng bằng phương thức điện tử, là điều rất khó khăn, bởi ngoại trừ các điều kiện về chủ thể hay giấy tờ chứng minh về nhân thân hay tư cách pháp nhân khởi kiện thì có rất ít vụ án được Tòa

án thụ lý mà chỉ sử dụng các chứng cứ điện tử, thông thường nó được thực hiện dưới dạng văn bản viết được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án mới thụ lý.

Trên thực tế vẫn còn nhiều khó khăn khi áp dụng các chứng cứ điện tử bởi khi có tranh chấp xảy ra, không thể xác định thẩm quyền giải quyết trong khi thực tiễn cho thấy việc sử dụng các phương tiện điện tử có thể được thực hiện bởi bất kỳ địa điểm nào trên thế giới, không có giới hạn về không gian.

2.1.3. Thực trạng về trình tự, thủ tục thụ lý

Thủ tục, thời hạn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng ở cấp tỉnh là kéo dài, gây khó khăn cho việc giải quyết, xử lý tài sản thế chấp nhằm thu hồi vốn vay xuất phát từ đặc thù thẩm quyền giải quyết các loại vụ việc có yếu tố nước ngoài.

2.1.4. Đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

- Ưu điểm: Các quy định của pháp luật ngày càng đầy đủ, thiết thực hơn, tăng cường, đảm bảo tính khả thi.

Các quy định ngày càng thể hiện rõ ràng, đầy đủ công khai, minh bạch tạo khả năng để người dân tiếp cận pháp luật và dịch vụ pháp lý nhanh hơn.

Các quy định pháp luật về kinh doanh thương mại ngày càng hoàn thiện, hài hoà, thống nhất với giá trị pháp lý chung của quốc tế và khu vực

- Hạn chế: Văn bản luật chủ yếu vẫn mang tính chất định khung, khó áp dụng trực tiếp vào các trường hợp cụ thể mà phải thông qua các văn bản hướng dẫn, giải thích.

Hệ thống pháp luật còn thiếu tính ổn định, phải điều chỉnh nhiều lần.

Tính thống nhất của hệ thống pháp luật chưa cao, chưa tạo thành một chỉnh thể với những nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt mang tính chuyên ngành hoặc liên ngành.

Việc xây dựng pháp luật chưa thực sự gắn kết với tổ chức thi hành pháp luật, chất lượng chưa cao, chưa sát với cuộc sống, làm giảm hiệu lực pháp luật...

Một số văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về kinh doanh thương mại quy định một cách chung chung.

2.2 Thực tiễn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum

Kon Tum được xếp vào tỉnh nghèo của cả nước, kinh tế chậm phát triển với quy mô nhỏ, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp, chưa có doanh nghiệp đóng vai trò chủ lực. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về số lượng không đáng kể so với mặt bằng chung trong cả nước, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, do vậy mức độ cạnh tranh, mâu thuẫn giữa các doanh nghiệp không lớn, mức độ phức tạp không cao. Điều đó tác động đến số lượng vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Tòa án hai cấp tỉnh Kon Tum đã thụ lý, giải quyết

2.2.1. Thực tiễn về xác định thẩm quyền

Để xác định tranh chấp kinh doanh thương mại nào là thuộc thẩm quyền của Tòa án thì căn cứ vào Điều 30 BLTTDS năm 2015, tuy nhiên, chỉ khi có văn bản quy phạm pháp luật xác định quan hệ đó là tranh chấp kinh doanh thương mại thì Tòa án mới vận dụng khoản 5 Điều 30 BLTTDS để thụ lý, giải quyết. Điều này đã dẫn đến sự mâu thuẫn giữa việc thụ lý và giải quyết vụ án, thụ lý đúng nhưng giải quyết lại không đúng, vì cho rằng vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2.2.2 Thực tiễn về xác định chủ thể tranh chấp

Thực tế có nhiều chủ thể pháp nhân được thành lập, độc lập, có cơ cấu tổ chức, chịu trách nhiệm hoặc có tài sản nhưng cũng không được xác định là đương sự trong các vụ việc dân sự. Nhiều chủ thể pháp nhân là Chi nhánh, văn phòng đại diện của pháp nhân được thành lập theo quy định tại Điều 84 BLDS 2015 đã tham gia giao kết các quan hệ về kinh doanh thương mại, song khi phát sinh tranh chấp thì các chủ thể pháp nhân này lại không có quyền khởi kiện. Việc xác định sai tư cách khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn là vấn đề liên quan đến nhận thức của các Thẩm phán trong việc hiểu điều luật, quy định của luật.

2.2.3 Thực tiễn về xác định thời hiệu khởi kiện

Tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum thực tiễn chưa thấy vướng mắc, bất cập về vấn đề này. Tuy nhiên, hiện nay cho thấy hầu như thời hiệu khởi kiện quy định trên, không được áp dụng mà chủ yếu áp dụng thời hiệu khởi kiện quy định trong các luật chuyên ngành điều chỉnh hoạt động thương mại trong các lĩnh vực cụ thể, như trường hợp yêu cầu hủy quyết định của Đại hội cổ đông được xác định tại Điều 107 của Luật doanh nghiệp...dẫn đến việc áp dụng pháp luật trong việc xác định thời hiệu giữa các tòa án, giữa các Thẩm phán chưa mang tính thống nhất.

2.2.4 Thực tiễn về xác định quan hệ tranh chấp

Những năm trở lại đây tại tỉnh Kon Tum, loại án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa cá nhân, tổ chức thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng

để hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng làm ăn thua lỗ dẫn đến không có khả năng trả nợ, chiếm tỷ lệ chủ yếu trong hoạt động thụ lý, giải quyết tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum, tại đơn vị vẫn còn nhiều quan điểm về việc xác định vụ án nào là vụ án kinh doanh thương mại, vụ án dân sự, chưa thống nhất trong cách thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc xác định mục đích lợi nhuận cũng là nội dung có nhiều quan điểm, dẫn đến vận dụng pháp luật để giải quyết vụ án chưa được thống nhất, cụ thể là xác định mục đích lợi nhuận để phân biệt tranh chấp được giải quyết bằng vụ án kinh doanh thương mại hay bằng vụ án dân sự đối với trường hợp Ngân hàng cho cá nhân, hộ gia đình vay theo hợp đồng tín dụng

2.3. Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.

2.3.1 Thuận lợi

BLTTDS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS năm 2015 đã tương đối đầy đủ, đồng bộ và hoàn chỉnh về trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

Hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế đã được xây dựng tương đối cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

Tòa án nhân dân tối cao, lãnh đạo TAND tỉnh đã có sự quan tâm như tổ chức các buổi tập huấn nghiệp vụ, trao đổi nghiệp vụ trực tuyến.

Mặc dù, số lượng thụ lý, giải quyết án kinh doanh thương mại tại tỉnh Kon Tum không nhiều nhưng các Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký trong hệ thống TAND hai cấp tỉnh Kon Tum đã cố gắng học hỏi, nghiên cứu, trao đổi, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nhất là trong lĩnh vực giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại.

2.3.2 Khó khăn, hạn chế, thiếu sót

- Khó khăn, hạn chế về pháp luật.

Các văn bản hướng dẫn còn ít, tính khoa học chưa cao, ít nhiều gây khó khăn cho việc đảm bảo tính thống nhất và tính pháp chế của pháp luật.

Nội dung của một số văn bản pháp luật chưa sát với thực tế, chưa theo kịp nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế thị trường.

Quy định về thủ tục hành chính trong kinh doanh đã cải cách, nhưng trong một số lĩnh vực chuyên ngành vẫn còn phức tạp, chưa đồng bộ

- Khó khăn, hạn chế về thực tiễn thụ lý.

Số lượng Thẩm phán chuyên sâu về án kinh doanh thương mại còn thiếu, còn yếu, chưa thực sự đáp ứng được đầy đủ yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

Số lượng vụ án kinh doanh thương mại tại địa phương không nhiều nên sự va chạm bị hạn chế, lúng túng.

Sự hiểu biết và ý thức pháp luật của một số doanh nghiệp, nhất là pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, hội nhập quốc tế còn thấp.

2.3.3 Nguyên nhân của những sai lầm, thiếu sót trong thực tiễn thụ lý vụ án KDTM sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.

- Nguyên nhân khách quan

Văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh thương mại khá rộng, một số quy định còn chòng chéo, mâu thuẫn, thiếu đồng bộ, chậm ban hành.

Các tranh chấp về án kinh doanh thương mại ngày càng tăng và tính chất phức tạp hơn, đa phần về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đầu tư... Trong khi công tác quản lý trên lĩnh vực này thời gian qua ở một số địa phương chưa được tốt, sự biến động về chính sách tiền tệ, đầu tư, sự thay đổi, điều chỉnh về cách thức quản lý nên khi tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án của cơ quan tố tụng gặp nhiều khó khăn, kéo dài, giải quyết không dứt điểm.

- Nguyên nhân chủ quan

Một số Thẩm phán chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm khi được phân công, chưa thật sự tự giác nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật liên quan đến giải quyết án kinh doanh thương mại.

Trình độ chuyên môn chưa đồng đều, có lúc, có việc chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ và khối lượng công việc.

Còn tồn tại tâm lý nể nang, coi nhẹ nên thiếu sự chủ động, chậm đổi mới trong việc tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ; chưa nêu cao tinh thần học tập, rèn luyện kỹ năng chuyên môn.

Một số ít Thư ký chưa có kinh nghiệm khi nhận đơn, tham mưu xem xét giải quyết đơn đủ điều kiện hay không đủ điều kiện thụ lý,

Công tác kiểm tra giải quyết vụ việc KDTM chưa thật sự được coi trọng và đầu tư các nguồn lực để bảo đảm thực hiện tốt.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật không thống nhất, còn nhiều quan điểm khác nhau khi thụ lý, giải quyết các vụ tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum đã nêu lên được các bất cập mà không chỉ tỉnh Kon Tum mới gặp phải. Trên cơ sở vướng mắc vừa nêu, cần có những giải pháp, kiến nghị phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của pháp luật; nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NÂNG CAO HIỆU QUẢ VỀ THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM TẠI TÒA ÁN

3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

Nhằm đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, quan điểm của Đảng về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đó có hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự theo hướng thống nhất, đồng bộ.

Đặt ra yêu cầu Đảng và Nhà nước ta phải tiếp tục đổi mới cả trong nhận thức và thực tiễn xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị, nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và đổi mới cơ chế hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật. Trong đó, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước dân chủ, văn minh, giàu mạnh là nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong thời gian tới.

3.2 Các giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả về thụ lý vụ án KDTM sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum

3.2.1 Các giải pháp về pháp luật

3.2.1.1 Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Cần phải nâng cao khả năng phân tích chính sách pháp luật, để xác định các lĩnh vực trọng điểm cần ưu tiên đầu tư xây dựng và hoàn thiện pháp luật có tính khả thi cao.

3.2.1.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

- Hoàn thiện pháp luật về mô hình, cơ cấu tổ chức tòa án.
- Có sự sửa đổi về thẩm quyền của Tòa án theo hướng loại trừ.
- Nên có quy định về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu tương tự như đã được quy định trong BLTTDS năm 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2011.
- Cần thiết phải có Nghị quyết hướng dẫn cụ thể, rõ ràng và nhất quán đối với xác định các quan hệ tranh chấp tranh chấp kinh doanh thương mại.
- Thừa nhận quyền giải thích pháp luật của Tòa án nhân dân trong giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại.
- Hoàn thiện pháp luật về tố tụng dân sự về chứng cứ điện tử và các phương thức giải quyết.
- Nghiên cứu về khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán (kể cả tập quán, thông lệ thương mại quốc tế) và quy tắc của các hiệp hội nghề nghiệp.
- Có quy định, cơ chế cụ thể trong việc phối hợp giữa Tòa án và các cơ quan liên quan trong việc thu thập chứng cứ, ủy thác tư pháp trong nước, nước ngoài và trong việc hợp pháp hóa lãnh sự.
- Rà soát các văn bản pháp luật trong nước, đối chiếu với những quy định của các nước để phù hợp với tập quán và thông lệ quốc tế.

3.2.2 Các giải pháp khác

3.2.2.1 Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký TAND hai cấp tỉnh Kon Tum trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

3.2.2.2. Xây dựng cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp cho TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.

3.3 Các biện pháp bảo đảm thực hiện tốt các giải pháp

- Cần thiết có các đợt tập huấn chuyên sâu về hoạt động thụ lý, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề theo quý hoặc năm, có sự tham gia của các chuyên gia, Thẩm phán có kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm phân tích, đánh giá những vướng mắc, những bất cập đang xảy ra và để đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhất.
- Nghiên cứu xây dựng Chuyên đề kinh nghiệm, kỹ năng nhận diện và phát hiện vi phạm tố tụng thông qua các vụ việc KDTM bị hủy, sửa nghiêm trọng và qua công tác kiểm tra bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án.

- Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm xét xử các vụ án kinh doanh thương mại.
- Có các cuộc khảo sát thực tiễn, nhằm nâng cao khả năng phân tích chính sách pháp luật.
- Tăng cường các hội thảo về án lệ đối với các tranh chấp kinh doanh thương mại, nhất là trong điều kiện hội nhập quốc tế như hiện nay.
- Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra công tác thụ lý thông qua việc kiểm tra án định kỳ của TAND tối cao, TAND cấp cao, TAND tỉnh.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Quan điểm của Đảng về hoàn thiện pháp luật được thể hiện qua Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 được Bộ Chính trị ban hành ngày 24-5- 2005 đã khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng, sự quyết tâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, ổn định và minh bạch theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Các giải pháp đặt ra có tính khoa học, xuất phát từ những bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật, những sai lầm trong hoạt động thụ lý của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum. Việc phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật cũng như thực trạng áp dụng pháp luật nói chung, trong hoạt động thụ lý, giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại nói riêng cho thấy sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật để khắc phục các hạn chế trong quy định về các trình tự, thủ tục tố tụng, từ đó nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật, bảo vệ kịp thời và hiệu quả quyền và nghĩa vụ của các bên trong tranh chấp kinh doanh, thương mại.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đề tài về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm trong điều kiện pháp luật điều chỉnh vấn đề này còn nhiều hạn chế như nội dung luận văn đã nêu, là một việc làm có tính cấp thiết, đòi hỏi sự khách quan xuất phát từ thực tiễn hoạt động thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại TAND hai cấp tỉnh Kon Tum.

Nội dung đề tài thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm không phải là quá mới, nhưng qua thực tiễn hoạt động thụ lý tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum, cùng với những sai sót của Tòa án trong hoạt động thụ lý vụ án nói chung, thụ lý vụ án kinh doanh thương mại nói riêng chủ yếu xuất phát từ những bất cập, không thống nhất của pháp luật và cả trong trình độ nhận thức, kỹ năng giải quyết, áp dụng pháp luật của một số cán bộ Tòa án. Để thấy rõ và cụ thể hơn những vướng mắc mà hiện nay không chỉ riêng Tòa án hai cấp tỉnh Kon Tum đang gặp phải, đã kiểm nghiệm được lý luận pháp luật về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm còn nhiều khiếm khuyết cần được sớm hoàn thiện, có sự thay đổi đồng bộ, thống nhất để phù hợp với tình hình thực tế.

Luận văn đã đưa ra các giải pháp khoa học, sát với thực tiễn hoạt động thụ lý vụ án kinh doanh thương mại của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum nhằm góp phần khắc phục những sai sót đã và đang mắc phải, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật, chất lượng giải quyết trong hoạt động thụ lý, giải quyết các vụ án KDTM tại Tòa án. Kết quả nghiên cứu của luận văn là cơ sở pháp lý và khoa học để khẳng định: khâu thụ lý càng hiệu quả thì khâu xét xử càng đạt chất lượng cao.